

Bản án số: 215/2022/HS-ST

Ngày: 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ

Ông Nguyễn Văn Xuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXX-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Lưu Văn H, sinh năm 1950 tại Hà Nội; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ấp Cút, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 03/10; Con ông Lưu Văn Kiều(đã chết) và bà Đỗ Thị Pho(đã chết); Vợ: Trần Thị Cảnh (đã chết); Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1982); Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 18/6/2022 đến 21/6/2022. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông **Ngô Văn B**, sinh năm 1958; Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Nam Lý, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Ông **Lê Quang P**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

- Anh **Lê Quang Q**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/3/2004, Lưu Văn H đến thôn Nam Lý, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tìm bạn là ông Ngô Văn B. Sau đó, ông B đưa H đến nhà bạn gái là Bùi Thị Sự, sinh năm 1958, ở Khu Châu, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H hỏi mượn ông B chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 BKS 29-551- R1 màu đỏ để đi công việc cá nhân tại tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi về, H đã nảy sinh ý định bán chiếc xe máy của ông B để lấy tiền tiêu sài. Cùng ngày 26/3/2004, H đã bán chiếc xe đó cho anh Nguyễn Văn Tươi, sinh năm 1970, ở thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội với giá 6.000.000 đồng, khi mua bán có viết giấy bán xe đề ngày 06/2/2004 (lịch âm). Khoảng đầu tháng 4/2004, thông qua giới thiệu của anh Nguyễn Đức Quang, sinh năm 1977, ở thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, anh Tươi đã bán lại chiếc xe trên cho anh Thìn, ở thôn Yên Phú, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội với giá 6.700.000 đồng. Ngày 14/4/2004, anh Thìn nhờ anh Quang bán xe máy trên cho anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1974, ở phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội với giá 6.100.000 đồng. Sau khi mua thì phát hiện xe bị thủng vành nên Thành có nói với bố là ông Nguyễn Ngọc Kim, sinh năm 1950, ở Phố Nỷ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giúp tìm khách bán chiếc xe. Ngày 19/4/2004 ông Kim đã liên hệ và viết giấy bán chiếc xe máy cho ông Trần Văn Phương, sinh năm 1959 ở thôn Bắc Hạ, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội là người buôn bán xe máy cũ với giá 6.050.000 đồng. Cùng ngày, anh Phương đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Thế Đào, sinh năm 1968, ở: xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh với giá 6.300.000 đồng, giấy bán xe đề ngày 19/4/2004 (anh Phương nhờ con rể là Tạ Văn Như đứng tên bán xe). Ngày 20/4/2004, anh Lê Văn H, sinh năm 1971 ở thôn An Ninh, xã Yên Phú, huyện Yên P, Bắc Ninh mua lại chiếc xe trên với giá 7.300.000 đồng. Anh H trả 2.000.000 đồng tiền mặt cho anh Đào đồng thời bán lại cho anh Đào chiếc xe máy Wave của mình đang sử dụng với giá 5.300.000đ. Sau khi có được chiếc xe máy H đã sử dụng làm phương tiện phục vụ công việc chạy xe ôm và chạy chợ. Ngày 9, 10/11/2004, Cơ quan điều tra đã thông báo cho H về việc chiếc xe máy là vật chứng vụ án, ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu, Quyết định thu hồi vật chứng. Tuy nhiên, do H cảnh gia đình khó khăn và anh Đào chưa bồi thường cho mình nên anh H không giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã lập biên bản yêu cầu anh H không được bán, đổi, cầm cố, cho

tặng chiếc xe máy trên đến khi giải giải quyết xong vụ án. Trong quá trình bảo quản đến khoảng thời gian năm 2010, chiếc xe máy trên đã bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy nêu trên tại khu vực chợ Yên Phụ, huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh. Do chiếc xe đã cũ nát, giá trị thấp và không được Cơ quan Công an thông báo gì về chiếc xe cũng như quá trình giải quyết vụ án đến đâu nên H không trình báo. Anh H không có yêu cầu, đề nghị gì về chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 214 ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Win, màu đỏ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ trước đó ngày 18/3/2004, H đến nhà ông Lê Quang P, sinh năm 1958 ở thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội chơi, ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong, H hỏi mượn chiếc xe máy kiểu dáng Wave, nhãn hiệu RIVER do Trung Quốc sản xuất, có biển kiểm soát 29S8 – 6173, số khung 002517, số máy 028388 là xe của ông P mua đăng ký mang tên Lê Quang Q (*con trai ông P*) để đi về quê Hà Tây, hứa hẹn đi trong ngày về sẽ trả lại. Vì là chỗ bạn bè quen biết, chơi với nhau nên ông P đã đồng ý cho mượn xe máy cùng với giấy tờ xe để thuận tiện cho việc đi lại. Sau khi mượn xe đi về quê, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên H đã bán chiếc xe máy với giá 4.000.000 đồng cho một người lạ mặt không quen biết. Số tiền bán xe H đã sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa xác định được chiếc xe máy hiện nay ở đâu.

Tại Thông báo giá số 134 ngày 21/6/2004 của Phòng Tài chính – UBND huyện Sóc Sơn trả lời: “Giá trị còn lại của chiếc xe máy RIVER màu xanh là 5.760.000 đồng”.

Sau khi thực hiện các hành vi trên, H đã bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định truy nã. Ngày 17/6/2022, Lưu Văn H đến Cơ quan Công an xã Phú Minh, huyện Phú Xuyên để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật, vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 BKS 29-551 R1 màu đỏ H chiếm đoạt của anh Ngô Văn B. Quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu là anh Dương Văn Tiến, sinh năm 1950, ở 128 Nguyễn Thái Học, Điện Biên, Hà Nội. Xác minh tại Công an phường Điện Biên xác định ông Tiến hiện đã bán nhà và chuyển đi đâu không rõ. Anh Ngô Văn B khai mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Thế Tam, ở xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội với giá 7.800.000 đồng nhưng khi làm giấy bán xe đề ngày 02/10/2002 ghi bán cho anh Nguyễn Văn Ngọc (cháu của anh B do Ngọc là người trực tiếp đi mua xe). Anh Tam khai mua

chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn Chí, sinh năm 1977, ở Đông Anh, Sóc Sơn, Hà Nội, có giấy bán xe đề ngày 30/9/2002. Anh Chí khai đầu năm 2002 mua của một thanh niên không nhớ rõ tên tuổi địa chỉ ở gần cổng UBND xã Bắc Hồng với giá 6.900.000 đồng, khi mua bán xe có đầy đủ giấy tờ xe. Tra cứu tại Tổng cục VI – Bộ Công an xác định chiếc xe máy nhãn hiệu WIN 100 BKS 29-551 R1 không có trong hệ thống tang vật. Quá trình điều tra, anh Lê Văn H được giao quản lý vật chứng, nhưng anh H đã bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe trên vào năm 2010, do thời gian xảy ra vụ việc đã lâu, bản thân anh H không đi trình báo nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe trên.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave, nhãn hiệu RIVER biển kiểm soát 29S8 – 6173 H chiếm đoạt của ông Lê Quang P. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Quang Q, ở thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT – CA huyện Sóc Sơn còn nhận được đơn trình báo về việc Lê Văn H có hành vi lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thông qua hành vi nhận tiền của 3 cá nhân, cụ thể:

Đơn trình báo ngày 05/8/2003 của bà Khổng Thị Thịnh, sinh năm 1949, ở khu Hợp Tiến, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về việc H chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng thông qua việc hứa hẹn xin học cho con gái bà là Nguyễn Thu Vân, sinh năm 1980: Quá trình điều tra xác định: Do có mối quan hệ quen biết xã hội với H, được nghe H hứa hẹn sẽ xin cho chị Vân, sinh năm 1980 ở cùng địa chỉ đi học tại Trường Đại Học Y Hà Nội với chi phí là 9.000.000 đồng. Khoảng tháng 7/2002 tại nhà ở phường Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, bà Thịnh đưa cho H số tiền 4.000.000 đồng thỏa thuận khi nào con bà được đi học sẽ đưa nốt số tiền còn lại. Sau khi đưa tiền xong không thấy Vân được đi học, bà Thịnh có đến nhà H nhiều lần để đòi tiền nhưng H đều khất nợ. Ngày 24/8/2002 theo yêu cầu của bà Thịnh, H đã viết giấy nhận nợ số tiền 4.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả lại tiền cho bà Thịnh nên ngày 05/8/2003 bà Thịnh làm đơn trình báo đến Công an huyện Sóc Sơn. Tại Cơ quan điều tra, H khai số tiền 4.000.000 đồng chỉ là vay mượn cá nhân, không liên quan đến việc xin việc. Quá trình giải quyết vụ việc, ngày 18/8/2022, Lưu Văn H đã trả lại cho bà Thịnh số tiền 4.000.000 đồng. Bà Thịnh có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho ông H. Xét thấy hành vi của H đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, vụ việc xảy ra tại tỉnh Vĩnh Phúc nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Ngoài lời khai của bà Thịnh ra thì không có tài liệu nào khác chứng minh về việc ông H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Thịnh.

Đơn trình bày ngày 10/01/2005 của anh Phạm Hồng Sơn, sinh năm 1977, ở Khu đường II, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội về việc H chiếm đoạt số tiền cọc 76.000.000 đồng: Quá trình điều tra xác định: Tháng 7 năm 2003, H có nhận của ông Phạm Hồng Sơn, sinh năm 1977 ở thôn Đường 2, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội tiền đặt cọc để nhận chuyển nhượng lại mảnh đất đầu thầu của H vị trí tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội có diện tích 1.404 m² với số tiền là 76.000.000đ. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền đặt cọc H đã sử dụng số tiền này để cải tạo trên mảnh đất này. Sau đó bản thân H bỏ đi vì liên quan đến vụ việc xe máy của anh B nêu trên, do vậy không làm thủ tục chuyển nhượng đất cho Sơn được. Đến nay do nhiều năm không đóng thuế nên mảnh đất đã bị Ủy Ban Nhân Dân xã Quang Tiến thu hồi. Bị can H đã khắc phục trả lại số tiền trên, anh Sơn không có yêu cầu đề nghị gì. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H đã hết, căn cứ vào nội dung trình báo và tài liệu trong hồ sơ xác định sự đây là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu tội phạm.

Đơn đề nghị ngày 06/01/2004 của ông Lê Kinh Tâm, sinh năm 1956, ở Khu tập thể Công ty gốm xây dựng Từ Sơn, Bắc Ninh về việc H chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng thông qua việc góp thầu thửa đất 1.404m² của hợp tác Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Quá trình điều tra xác định: Tháng 4 năm 2003, ông Lê Kinh Tâm, sinh năm 1956 ở Khu A tập thể gốm xây dựng Từ Sơn, xã Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh cũng góp vốn cùng H với ông Sơn để đấu thầu mảnh đất tại thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn. H nhận của ông Tâm số tiền 50.000.000 đồng để tiến hành đấu thầu và cải tạo mảnh đất. Sau đó H bỏ trốn vì liên quan đến vụ việc xe máy của anh B nêu nên không làm thủ tục đấu thầu, sang tên cho anh Tâm được. Đến nay do nhiều năm không đóng thuế nên mảnh đất đã bị ủy ban xã Quang Tiến thu hồi. Xác minh tại gia đình ông Tâm xác định: Ông Tâm đã chết năm 2014. Bà Lý Thị Thu, sinh năm 1959, ở khu phố Đền Rồng, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh (vợ ông Tâm) khai: Trước khi ông Tâm mất có kể lại cho bà việc bị H chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng, bà Thu không chứng kiến và không biết cụ thể việc giao dịch giữa ông Tâm và H. Đến nay, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vụ việc trên đã hết, căn cứ vào nội dung đơn trình báo và các tài liệu có trong hồ sơ xác định việc H tham gia đấu thầu thửa đất 1.404m² của hợp tác Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội là có thật, giao dịch giữa ông Tâm với ông H là giao dịch dân sự, sự việc không có dấu hiệu tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 162/CT- VKS ngày 08/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn H mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Truy thu của bị cáo số tiền 4.000.000 đồng thu lời bất chính từ việc chiếm đoạt tài sản của ông Lê Quang P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/3/2004, tại thôn Lạc Nông, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Lưu Văn H đã có hành vi mượn xe máy Honda Wave BKS 29S8-6173 của ông Lê Quang P để đi về quê ở Hà Tây. Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên H đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe H đã tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.760.000 đồng.

Ngày 26/3/2004, tại Khu Chấu, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Lưu Văn H mượn của ông Ngô Văn B một chiếc xe máy Win màu đỏ BKS 29-511-R1 để đi sang Vĩnh Phúc. Do cần tiền tiêu sài, H đã bán chiếc xe máy Win trên cho anh Nguyễn Văn Tươi với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán xe H đã tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.760.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người đủ 70 tuổi trở lên; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; đã bồi thường cho bị hại; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án, hậu quả của hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với anh Nguyễn Văn Tươi, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Ngọc Kim, Trần Văn Phương, Nguyễn Thế Đào, Lê Văn H, khi mua bán chiếc xe Win màu đỏ BKS 29-511-R1 không biết nguồn gốc xe do phạm tội mà có, xe đầy đủ giấy tờ nên không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, nhãn hiệu River BKS 29S8-6173, do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 3 đơn trình báo các ngày 05/8/2003 của bà Khổng Thị Thịnh, ngày 10/01/2005 của anh Phạm Hồng Sơn và ngày 06/01/2004 của ông Lê Kinh Tâm là quan hệ dân sự, không liên quan đến hành vi bị truy tố của bị cáo nên không được xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người cao tuổi, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Ngô Văn B đã được bị cáo bồi thường xong về dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Ông Lê Quang P không yêu cầu bị cáo H bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Do ông P không yêu cầu bị cáo pH bồi thường, nên cần truy thu số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có từ việc chiếm đoạt tài sản của ông P.

[6]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Lưu Văn H 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn H cho UBND xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Truy thu của bị cáo 4.000.000 đồng do phạm tội mà có.

3. Về án phí: Bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Noinhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSDN TP. Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu: HS, VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Ngô Thị Hồng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSDN TP. Hà Nội;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu: HS, VP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Ngô Thị Hồng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 28 tháng 11 năm 2022;

Tại: Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ

Ông Nguyễn Văn Xuất.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Văn H, sinh năm 1950 tại Hà Nội; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ÁP Cút, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 03/10; Con ông Lưu Văn Kiều(đã chết) và bà Đỗ Thị Pho(đã chết); Vợ: Trần Thị Cảnh (đã chết); Con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1982); Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1, Về tội danh: Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Bị cáo Lưu Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2, Về điều luật áp dụng: Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3, Về mức hình phạt: Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Xử phạt: Lưu Văn H 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn H cho UBND xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4, Về các vấn đề khác: Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4.1. Truy thu của bị cáo 4.000.000 đồng do phạm tội mà có.

4.2. Về án phí: Bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.3 Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút 00, ngày 28 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA